

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HS-ST

Ngày 04-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hào

2. Ông Lương Văn Cường

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Seo S** - Sinh năm 1964; Tên gọi khác: Thào A Sáng

Nơi sinh: Xã Tạ Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin Lành; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Thào A T, đã chết; Con bà: Mùa Thị T, đã chết; Vợ: Mùa Thị Á, sinh năm 1966; Con có 05 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2020 chuyển tạm giam ngày 21/02/2020, hiện đang bị Tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Người phiên dịch cho bị cáo:** Ông Lâu Văn C, sinh năm 1968. Trú tại: Bản Hạ Sơn, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 09^h00', ngày 15/02/2020, Thảo Seo S, sinh năm 1964, trú tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa đi bộ từ nhà theo đường mòn để sang bản Na Hàm (Lào) mua ma túy về sử dụng. Đến 14^h00' cùng ngày, Sáng gặp một người đàn ông người Lào và qua trao đổi với nhau, S mua với người đàn ông 2.000.000^d (Hai triệu đồng) tiền Heroine và 1.800.000^d (Một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền quả Thuốc phiện. Người đàn ông này đồng ý rồi đi khoảng 03^h đồng hồ thì quay lại đưa cho S 01 bì xác rắn đựng quả Thuốc phiện và 01 gói nilon màu trắng có chứa 02 cục Heroine, sau đó người này cho S thêm 06 viên Hồng phiến (ma túy tổng hợp). S cất giấu toàn bộ số Heroine và Hồng phiến mua được vào túi vải đeo trước bụng. Đến khoảng 18^h00' cùng ngày, S vác bì quả Thuốc phiện rồi đi theo đường mòn để về nhà. Khi về đến khu vực bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, thì Sáng bị lực lượng Đoàn Biên phòng Trung Lý - BDBP tỉnh Thanh Hóa kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên.

Tại bản kết luận giám định số 172/PC09 ngày 17/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận vật chứng thu giữ của Thảo Seo Sáng như sau:

- 02 (Hai) cục chất bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 6,838g (Sáu phẩy tám ba tám gam) loại Heroine.

- 06 (Sáu) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu chữ 'WY' của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,568g (Không phẩy năm sáu tám gam) loại: Methamphetamine.

- Các quả cây có kích thước to nhỏ khác nhau của thùng giấy hình hộp chữ nhật gửi giám định là quả thuốc phiện, có tổng khối lượng 13,5kg (Mười ba phẩy năm kilôgam).

Lần thứ hai:

Khoảng 10^h00', ngày 18/4/2019, Thảo Seo S đang ngồi tại giường ngủ trong nhà ở bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa thì Đinh Văn C, sinh năm 1964 trú tại khu 2, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa vào nhà S để xin ma túy sử dụng nhưng S không cho. Sau đó, C lấy chiếc đèn pin cũ đang cầm đổi với S lấy ma túy để sử dụng nhưng S không đồng ý. C ra giường ngồi đối diện S, S đuổi C về nhưng C không về. Một lúc sau, khi S chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng tại giường thì lực lượng Công an huyện Mường Lát đến kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an huyện Mường Lát, do hoảng sợ nên S đã đi ra cửa sau rồi chạy lên rừng trốn. Lực lượng Công an đã kiểm tra và thu giữ toàn bộ số ma túy mà S cất giấu ở giường. Về nguồn gốc toàn bộ số ma túy Công an huyện Mường Lát thu được của Sáng, là do S mua tại bản Na Hàm (Lào), do thời gian lâu ngày nên Sáng không nhớ được mua ma túy với ai và số lượng bao nhiêu.

Tại bản kết luận giám định số 1056/PC09 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 01 (Một) viên nén hình trụ tròn màu hồng trên bề mặt các viên nén có ký hiệu chữ ‘WY’ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,099g (Không thấy không chín chín gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (Một) cục dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,350g (Không thấy ba năm mươi gam) loại: Heroine.

- 02 (Hai) chất rắn dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,093g (Một thấy không chín ba gam) loại: Heroine.

- 3,5 (Ba thấy năm) viên dạng nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,398g (Không thấy ba chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- Tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,144g (Không thấy một bốn bốn gam) loại: Ketamine.

Ngày 23/4/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát ra Quyết định nhập vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ngày 15/02/2020 và vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra tại Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ngày 18/4/2019.

Vật chứng thu giữ của cả 02 vụ án, gồm:

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, là ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

- 01 (Một) thùng giấy hình hộp chữ nhật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có kích thước 50×39×38cm, được dán kín niêm phong, là quả thuốc phiện còn lại sau giám định.

- 01 (Một) điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím hiệu Mastel, số Imel 1: 301014164490218; số Imel 2: 301014164490226 chưa kiểm tra chất lượng máy.

- 01 (Một) túi vải có dây đeo, 18×10cm.

- 01 (Một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong, là ma túy còn lại sau giám định (của lần có hành vi phạm tội ngày 18/4/2019).

Ngày 29/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào Seo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS.

Bản án số 14/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã xét xử bị cáo Thào Seo S về 02 tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 08 (Tám) năm tù.

Ngày 19/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã kháng nghị phúc thẩm theo hướng hủy bản án số 14/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, vì Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo 02 tội ở khoản 1 và khoản 2 Điều 249 BLHS là không có căn cứ, trái pháp luật.

Bản án số 271/2020/HS-PT ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã hủy toàn bộ bản án số 14/2020/HS-ST ngày 23/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát để cấp sơ thẩm truy tố, xét xử lại.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-QH ngày 05/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào Seo S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Thào Seo S khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Mục đích là bị cáo tàng trữ trái phép chất để sử dụng cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện chất ma túy từ lâu (Từ năm 1996), ngoài ra không có mục đích nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị:

Về điều luật áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị tuyên bị cáo Thào Seo S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị xử phạt bị cáo Thào Seo S từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, nương rẫy, thuộc diện hộ nghèo và là người nghiện chất ma túy từ lâu.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy, gồm: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (Của 02 lần phạm tội, ngày 18/4/2019 và ngày 15/02/2020), đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành; Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải có dây đeo, 18×10cm vì không có giá trị sử dụng;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím hiệu Mastel, số Imel 1: 301014164490218; số Imel 2: 301014164490226.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội, xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện chất ma túy, không kìm chế được hành vi, nên bị cáo mua ma túy đem về để sử dụng dần, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng đã đề nghị. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (H'Mông), từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế, đồng thời

bị cáo cũng là nạn nhân của tệ nạn xã hội; Nên đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cho bị cáo mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích và vẫn có tính phòng ngừa; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ nghèo và Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội và sẽ trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định của cơ quan Cảnh sát điều huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đó là: Vào khoảng 10^h00' ngày 18/4/2019, tại nhà ở của bị cáo, ở bản Khăm 1, Trung Lý, Mường Lát, Thào Seo Sáng đã tàng trữ trái phép 0,497g loại Methamphetamine; 1,443g loại Heroine; 0,144g loại Ketamine. Khi lực lượng Công an huyện Mường Lát vào nhà tiến hành kiểm tra thì Thào A S chạy ra cửa sau bỏ trốn. Đến ngày 15/02/2020 Thào Seo S bị lực lượng Đoàn biên phòng Trung Lý bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại bản Khăm 1, xã Trung Lý, Mường Lát và thu giữ của Sáng là 6,838g loại Heroine; 0,568g loại Methamphetamine; 13,5kg quả thuốc phiện.

Thào Seo S thực hiện 02 hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cụ thể:

- Hành vi vào hồi 11^h00' ngày 18/4/2019 tại nhà của bị cáo ở bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát với trọng lượng ma túy là 0,497g loại Methamphetamine; 1,443g loại Heroine; 0,144g loại Ketamine;

- Hành vi vào hồi 09^h00' ngày 15/02/2020 tại khu vực bản Khăm 1, xã Trung Lý, huyện Mường Lát với trọng lượng ma túy là 6,838g loại Heroine; 0,568g loại

Methamphetamine; 13,5kg quả thuốc phiện.

Như vậy, Thảo Seo S đã thực hiện 02 hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào các ngày 18/4/2019 và ngày 15/02/2020, mà mỗi lần bị cáo “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều 249 BLHS theo tinh tiết định khung hình phạt là “Phạm tội 02 lần trở lên”.

Bị cáo tàng trữ trái phép các chất ma túy được cộng dồn cả 02 lần phạm tội, gồm: Methamphetamine = 1,065g (Một phẩy không trăm sáu lăm gam); Hêrôin = 8,281g (Tám phẩy hai trăm tám mươi một gam); Ketamine = 0,144g (Không phẩy một trăm bốn bốn gam) và quả thuốc phiện = 13,5kg (Mười ba phẩy năm kilogram).

Áp dụng Điều 4, khoản 1, khoản 2, Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 10% (0,497gam so với 05gam)

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 28% (1,398 gam so với 05 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm 1 khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 0,8% (0,144 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 (ba) chất ma túy là: 28,8% (dưới 100%).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 22,8% (6,838 gam so với 30 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng Heroine so với mức tối thiểu đối với Heroine được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 1,9% (0,568 gam so với 30 gam).

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của quả thuốc phiện khô so với mức tối thiểu đối với quả thuốc phiện khô được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là 6,8% (13,5 kilôgam so với 200 kilôgam). Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị can. Vì hiện nay chưa xác định được quả thuốc phiện khô hay quả thuốc phiện tươi.

Như vậy, bị cáo đã tàng trữ nhiều chất ma túy, mà tổng khối lượng và thể tích của các chất ma túy đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy được quy định tại các điểm từ e đến m của khoản 2 Điều 249 BLHS.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Thảo Seo S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, luận tội của Kiểm sát viên và lời khai nhận tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện, người sử dụng sẽ phải phụ thuộc vào ma túy và bị hủy hoại cả thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học nên không biết chữ, dẫn đến hạn chế về nhận thức pháp luật. HĐXX sẽ xem xét và giảm nhẹ một phần cho bị cáo, để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng bị cáo là người nghiện chất ma túy lâu năm (từ năm 1996 như lời khai của bị cáo). Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội và để bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy.

[6] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, khối lượng các chất ma túy bị thu giữ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo là đã đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo và đối với những người đã và đang có ý định phạm tội, đủ tính đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với đề nghị của người bào chữa về hình phạt cho bị cáo, thì HĐXX thấy chưa có sức răn đe, phòng ngừa, nên không chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d đến 500.000.000^d.....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, là hộ nghèo, lại là người nghiện chất ma túy, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với các chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định (Cả 02 lần phạm tội), đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) túi vải có dây đeo, 18×10cm, tại phiên tòa bị cáo xác nhận đã cũ, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím hiệu Mastel, số Imel 1: 301014164490218; số Imel 2: 301014164490226 đã qua sử dụng, đây không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tòa phiên tòa bị cáo đã có đơn xin miễn án phí, gia đình thuộc diện hộ nghèo, nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Theo lời khai của bị cáo thì người này là công dân nước CHDCND Lào. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không có đủ thẩm quyền để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm b, điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Tuyên bố: Bị cáo **Thào Seo S** (Tên gọi khác: Thào A Sáng) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Thào Seo S 07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (15/02/2020).

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) thùng giấy hình hộp chữ nhật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành có kích thước 50×39×38cm, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Thành Tuấn cùng các hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Thùng giấy niêm phong còn nguyên vẹn.

- 01 (một) túi vải có dây đeo, 18×10cm.

- 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Hà Văn Phìn cùng các hình dấu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Trả lại cho bị cáo Thào Seo Sáng: 01 (một) điện thoại di động màu đỏ cam, có bàn phím, hiệu Mastel, số Imel 1: 301014164490218; số Imel 2: 301014164490226 chưa kiểm tra chất lượng máy,.

Vật chứng, tài sản trên, hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng số 24/2020/TV-CCTHADS ngày 15/10/2020 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Phòng HSNV – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Thào Seo S;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

